

**Sứ điệp của Tân Giám Mục Saitama**  
**Giám Mục Mario Yamanouchi Michiaki S.D.B**



**Lễ tấn phong Giám Mục : 24/9/2018**

**“Xin trở nên một thân thể và một tinh thần trong Đức Ki-tô.” (Kinh nguyện Thánh Thể III)**

**1. Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn anh chị em, và xin anh chị em hãy chúc lành cho tôi.**

Tôi rất vui vì qua lá thư này tôi có thể gửi lời chào đến từng anh chị em. Cũng như Đức Thánh Cha Phan-xi-cô gửi lời chào đầu tiên khi Ngài được bầu làm Giáo hoàng vào ngày 13 tháng 3 năm 2013, tôi cũng xin từng anh chị em cầu nguyện cho tôi và tôi gửi lời chúc lành đến anh chị em. Kể từ hôm nay, chúng ta hãy luôn cầu nguyện cho nhau. Trong lá thư đầu tiên của Giám Mục Saitama, tôi muốn chia sẻ với anh chị em về những bước đi của tôi trong suốt quãng đời 62 năm mà chính Chúa là Chúa của sự sống đã theo dõi tôi. Tôi sẽ tập trung vào sách Sáng Thế Ký của Cựu Ước để trình bày. Bởi vì đối với tôi, đó chính là trang sách đầu tiên để hiểu rõ về Ngôi Lời nhập thể trong lịch sử của nhân loại.

Trong câu chuyện này, có rất nhiều bạn hữu và người quen đã đồng hành với tôi trong suốt 33 năm (1964- 1997). Tuy tiếng Tây Ban Nha của tôi có kiểu nói khác biệt được sử dụng ở vùng đồi núi và thôn quê, nhưng tôi rất mong muốn những lời chia sẻ này được chuyển tải đến anh chị em bằng nhiều thứ tiếng.

**2. Cuộc sống được hình thành từ việc khởi hành**

Cuộc sống có việc khởi hành định hướng và có ý thức. Trong cuộc sống, chúng ta tìm ra con đường và đang nhiều lần trải qua các cuộc khởi hành. Cuộc khởi hành đầu tiên của tôi là vào năm 1964. Lúc tôi được 4 tuổi rưỡi, bố mẹ của tôi đã quyết định dẫn tôi và 4 người em trai (người em trai nhỏ nhất được 1 tuổi rưỡi) di trú đến Ác-hen-ti-na ở phía bên kia của Nhật Bản. Cuộc khởi hành lần thứ hai là vào năm 1997, với dự tính trở về Nhật sống một năm, nhưng lại ở mãi cho đến ngày hôm nay. Cuộc khởi hành lần thứ ba của tôi là bắt đầu từ bây giờ. Là linh mục Dòng Sa-lê-diêng, tôi đã được sai đến vùng đất rộng lớn hơn của

Giáo hội, vượt qua cả khuôn khổ của Dòng. Tuy có sợ sệt, nhưng tôi tin vào lòng thương xót của Chúa.

**2-1. Cuộc khởi hành đầu tiên**

**Cùng với bố mẹ và anh em (St 12, 1)**

Tôi được chịu chức linh mục vào ngày 21 tháng 12 năm 1984 tại San Juan thuộc Ác-hen-ti-na. Trên quãng đường dài làm linh mục, tôi đã đọc cuốn sách nhỏ với tựa đề “Áp-ra-ham và Xa-rai” của tác giả Carlos Mesters. Tác giả là nhà truyền giáo Dòng Cát Minh tại Ác-hen-ti-na. Trong lúc đọc quyển sách ấy, tôi hiểu ra tại sao chúng tôi lại di trú trong khi Nhật Bản đã ổn định lúc bấy giờ, và tại sao bố tôi đã lên kế hoạch di trú sang Ác-hen-ti-na một cách mạo hiểm và vô lý như vậy. Trong khi tất cả họ



hàng đều phản đối thì Cha truyền giáo người Ý tên Cesare Secchi nói rằng : “Nếu đây là Thánh ý của Chúa thì con hãy ra đi và tin tưởng vào sự bảo trợ của Đức Ma-ri-a.” Tôi vẫn còn nhớ câu chuyện mà mẹ tôi đã kể lại cho tôi nhiều lần, nhất là câu chuyện về thời kỳ đen tối mà gia đình của chúng tôi di chuyển lần thứ hai đến sống tại ngôi làng Media Agua. Từ ngôi làng ấy, tôi có thể thấy những dãy núi Andes với đỉnh núi là Aconcagua. Mẹ tôi nói với tôi : “Bố của con là người có đức tin mạnh lắm. Mẹ tin rằng quyền năng của Chúa hoạt động nơi bố của con. Mẹ tin vào ước mơ là bố của các con sống ở Ác-hen-ti-na và nuôi nấng các con tại đó. Đó cũng là ước mơ mà Chúa hướng đến cho gia đình của chúng ta.” Mẹ của tôi đã nhiều lần nói như thế.



Cốt lõi niềm tin khiến cho bố tôi di trú đến vùng đất xa xôi là gì vậy ? Đó là hành động giống như Áp-ra-ham khi nghe tiếng mời gọi : “Đức Chúa phán với ông Áp-ram : ‘Hãy rời bỏ xứ sở và nhà cha ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi.’” (St 12, 1). Vì vậy, với một lý tưởng không thực tế cho lắm, chúng tôi đã khởi hành từ cảng Kobe vào ngày 31 tháng 5 năm 1964, đi qua Yokohama và Los Angeles, rồi chúng tôi đến cảng Buenos Aires vào ngày 21 tháng 7 cùng năm. Trên hành trình ấy, chúng tôi cũng đi qua kênh đào Panama, các bờ biển Venezuela, Braxin và Uruguay.

**Mafequin (Cordoba 1984-1991)**

Tôi chịu chức linh mục vào ngày 21 tháng 12 năm 1984 tại nhà thờ Chánh Tòa San Juan và được sai đến cộng đoàn đã hoàn tất thời gian tập viện tại Miguel Rua để dạy Giáo lý. Sau đó, tôi dạy thần học tại đây và mỗi cuối tuần, tôi đi đến các nơi lân cận Giáo xứ Thánh Gioan Bosco tại Mafequin. Thời bấy giờ, tại các nơi ấy không có nhà nguyện, nhưng nhờ sự quan tâm của hiệu trưởng trường

học nên chúng tôi đã dùng các lớp học và sân trường để dạy giáo lý cũng như để dâng Thánh lễ. Tại đó, tôi đã học được cách chủ chăn của mọi người.....Còn rất nhiều kỷ niệm mà tôi muốn chia sẻ.....Tôi muốn anh chị em tiếp tục lắng nghe....Các buổi nói chuyện vào ngày thứ bảy và các buổi ăn nhẹ, cũng như các Thánh lễ được cử hành trong sân mà không đủ chỗ, chúng tôi đã cử hành Thánh lễ ở bên ngoài. Chúng tôi cũng ứng phó với mọi tình huống khi nơi chốn không đủ cho số người.



Khi thay đổi kế hoạch như thế, chúng tôi xếp hàng ở ngoài đường trước những căn hộ, và làm bàn thờ ngay trước căn hộ. Một lần nọ, có một con lừa xông chạy, và để bắt nó lại, chúng tôi đã cưỡi ngựa, v.v...Cũng có nhiều vùng đất được dâng tặng để làm hang Lộ Đức và nhà nguyện. Tôi vẫn nhớ tên của các thanh niên thời bấy giờ mà có lẽ giờ đây họ đã được ít nhất là 35 tuổi cho đến khoảng 45 hoặc 50 tuổi, cũng như tên của những người đã yên nghỉ ngàn thu. Họ là bố mẹ, là anh chị em tốt, là những người con trai và con gái của tôi. Ước mong một ngày nào đó, tôi sẽ đi đến Mafequin để cùng ở với họ trong nhiều giờ, cảm tạ Chúa đã ban thời gian ấy, cầu nguyện cho những người quá cố, ôm lấy từng người, cùng nhau dâng kính Kính Mừng trước hang Lộ Đức, cùng nhau reo hò như giây phút đầu tiên của cộng đoàn “Đức Maria tại Nazaret.” Nếu liệt kê danh sách của mọi người cho tôi, dù cho có viết mấy trang đi chăng nữa thì tôi rất mong muốn được đọc tên của từng người trong Thánh lễ để dâng lên Chúa. Chắc chắn trong Giáo phận Saitama không có những khách sạn 5 sao, nhưng lại có những ngôi nhà ngàn sao nên có lẽ sẽ ổn thỏa. Cho dù có là hộp cá mòi đi chăng nữa, thì thành viên Dòng Sa-lê-diêng sẽ ổn thỏa nếu có được túi ngủ, và Giáo phận muốn trở thành một ngôi nhà rộng mở. Nếu có cánh cửa lưới thì muỗi không thể vào được. Nếu bị muỗi đốt thì tôi sẽ không thể trở về Ác-hen-ti-na. Tại sao vậy? Là vì tôi đã nhiễm vi rút yêu mến Nhật Bản và Giáo phận Saitama. Bởi thế, dù là ai chăng nữa, tôi đều nghênh đón.

### **La Plata và Buenos Aires (1991- 1997)**

Giữa năm 1991, tôi đã di chuyển từ Cordoba đến La Plata. Lý do là vì trước đó, Tỉnh Dòng Sa-lê-diêng tại Ác-hen-ti-na và Tỉnh Dòng tại Pa-ra-goay (gồm có 6 Tỉnh Dòng) đã nhờ tôi làm Cha giám tập thay cho Cha giám tập cũ Augustin Radrizzani vì Ngài được bổ nhiệm làm Giám mục Neuquen, kế nhiệm Giám mục Jaime De Nevaes. Năm sau, chúng tôi di chuyển đến Ramos Mejia là nơi đã từng là thỉnh viện của Buenos Aires, và mở tập viện tại đó. Tập viện này thuộc tu viện Jose Vespignani, nằm gần trường Wifrid Baron. Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã lưu trú tại ký túc xá của trường học này vào năm 1949 khi Ngài học lớp 6.

Khoảng giữa năm 1996, tôi nghe nói là sẽ trở về Nhật, nhưng không rõ cho lắm. Ngoài ra, tôi đã nhập tịch Ác-hen-ti-na vào năm 1986. Vì thế, tôi tưởng rằng tôi về quê hương Nhật Bản chỉ trong vòng một năm, tức là trong một năm nghỉ phép.

### **2-2. Cuộc khởi hành lần thứ hai : từ Ác-hen-ti-na trở về Nhật**

Cuộc khởi hành lần thứ hai là vào ngày 27 tháng 2 năm 1997, tôi trở về Nhật với quốc tịch Ác-hen-ti-na. Lúc ấy, tôi đã 42 tuổi.

Lần đầu tiên khi trở về Nhật Bản với tư cách là người Ác-hen-ti-na nhưng lại có gương mặt của người Nhật. Nhiều người Nhật đã lúng túng với tôi vì tuy tôi có gương mặt của người Nhật nhưng lại không thạo tiếng Nhật....Tôi để cho anh chị em tự do tưởng tượng. Đời sống được dưỡng dục tại Ác-hen-ti-na một phần nào đó sẽ dần biến mất trong sự hợp nhất của chính bản thân tôi vào lần thứ hai này. Khi sắp kết thúc thời gian lưu trú tại Giáo phận quê nhà Oita, tôi phải trả lời câu hỏi : “Phải trở về Ác-hen-ti-na chăng?” Mọi người đều trả lời rằng : “Tùy Cha.” Rồi một năm trôi qua, tôi đã xin được thị thực lưu trú 3 năm ở Nhật từ Sở di trú. Khi ở trong hoang địa như thế, tôi đã hát bài “Không có đường cho người đi bộ, nhưng con đường sẽ mở ra cho người đang đi.” Rồi tôi cũng đọc một quyển sách được viết bằng tiếng Tây Ban Nha mà được nhiều người ưa thích tại Ác-hen-ti-na của một nhà truyền giáo Ấn Độ tên Carlos Gonzales Valles. Khi còn ở tại Buenos Aires, tôi đã trực tiếp nghe bài hát đó tại đại sảnh Marist. “Cứ đi, con đường sẽ mở. Nghệ thuật sống hiện nay.”

Cuộc sống tại Nhật thâm thoát đã 20 năm trôi qua. Trong thời gian này, tôi đã đọc nhiều cuốn sách của tác giả người Ác-hen-ti-na, nghe nhiều bài hát, và cảm nhận được nhiều điều ngay trong chính bản thân mình. Chẳng hạn như các tác phẩm của Mamerto Menapace, Castellani, Atahualpa, Leopoldo Marechal, José R. Pérez và luận văn *Đức tin cần có hiểu biết* của ông. Bên cạnh ấy, tôi cũng nghe các bản nhạc đàn ghi-ta của Eduardo Falú, các bản nhạc đàn ắc-coóc-đê-ông của Astor Piazzolla cũng rất hữu ích.

Trong các tác phẩm triết học, tôi đã đọc cuốn *Chủ nghĩa hiện thực có hệ thống* của Etienne Gilson, *Kết thúc thời đại* của Romano Guardini, *Tình yêu mới có giá trị cho đức tin* của Von Balthasar, các tác phẩm tu đức của Karl Rahner, *Bài tường thuật về đức tin* của J. Ratzinger, tập sách nhỏ *Chúa Ki-tô - Bí Tích gặp gỡ với Thiên Chúa* của E. Schillebeckx, và *Chúa Giê-su trong thời nay* của Nolan, v.v...

Ngoài ra, còn có các tác phẩm, tiểu thuyết, mẫu chuyện, luận văn của tác giả người Nhật được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Tây Ban Nha. Trong suốt 20 năm ấy, tôi đã say mê đọc các tác phẩm đó. Từ các tác phẩm của tác giả Endo Shusaku, Oe Kenzaburo, Kawabata Yasunari, Mishima Yukio, Natsume Soseki cho đến các tác phẩm của

Murakami Haruki. Nhân dịp lễ phong Chân Phước Takayama Ukon, tôi đã có trong tay cuốn luận văn tìm hiểu về Nhật Bản từ thời kỳ di chuyển bằng tàu thuyền ở bán đảo Iberia trong thế kỷ XVI. Đó là những tác phẩm quý, nhưng rất tiếc là tôi lại không thể đọc được bản gốc.

### **2-3. Cuộc khởi hành lần thứ ba : “Chủ chăn có mùi chiên” (Giáo hoàng Phan-xi-cô)**

Khi được Sứ Thần Tòa Thánh Giu-se Chennoth gọi đến, tôi tưởng là Ngài muốn tôi giúp cho những vị khách từ nước ngoài vừa đến cũng như tôi đã giúp cho gia đình các anh em của Ngài đến từ Kerala một tuần trước đó. Cũng như mọi khi, Sứ Thần Tòa Thánh mỉm cười và hỏi tôi : “Công việc của Tỉnh Dòng Sa-lê-diêng tại Nhật Bản vẫn tiến triển tốt đẹp chứ ?” Tôi trả lời : “Tuy đang gặp nhiều vấn đề, nhưng con đang tái cơ cấu về mặt tổng thể.” Sứ Thần Tòa Thánh nói : “Bây giờ tôi muốn Cha nhận nhiệm vụ mới cho Giáo hội. Cha đã được bổ nhiệm làm Giám mục của Giáo phận Saitama.” Khoảng giữa năm 2013, Đức Cha Tani đã từ nhiệm và bị trông tòa, và Đức Tổng Okada Takeo đã làm Giám quản Giáo phận. Sứ Thần Tòa Thánh đã dựa vào bài Tin Mừng được đọc trong Thánh lễ của ngày hôm ấy rồi nói : “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không ?” Cũng giống như Đức Giê-su, Sứ Thần Tòa Thánh lặp lại câu hỏi này hai lần. Cuối cùng, Ngài đưa cho tôi bốn tờ giấy trắng và nói tôi viết thư chấp thuận để gửi cho Đức Thánh Cha. Khi nghe Sứ Thần Tòa Thánh nói như thế, tôi nhận được một sức mạnh phi thường khi tôi nhìn thấy tượng Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp trong khu vườn từ cánh cửa sổ mở. Tôi cũng không rõ cho lắm, nhưng đó là tượng được Cha Aldo Cipriani dâng tặng khi Ngài còn là Cha Giám Tỉnh hoặc Cha kế toán. Tôi hướng nhìn tượng Đức Mẹ, hết lòng tin tưởng, thầm nguyện xin ơn trợ giúp và bắt đầu viết thư cho Đức Thánh Cha.

Mười phút sau, Sứ Thần Tòa Thánh trở lại lấy thư chấp thuận mà tôi đã viết ký, rồi gửi về Roma.

### **“Kính thưa Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, người Cha kính yêu”**

Thời còn thơ ấu, con chỉ là một người con di trú đến Ác-hen-ti-na của Cha Thánh Bosco. Để được dạy học chính thức, con đã lấy quốc tịch Ác-hen-ti-na vào năm 1986. Sau năm 1992, con sống tại Ramos Mejia nên con đã biết đến tên của Cha khi Cha đến San Cayetano (Liniers, Buenos Aires) với tư cách là Tổng Giám Mục vào ngày 7 tháng 8 hàng năm. Tại vùng đất thánh thiêng ấy, Cha đã cùng hiện diện với đông đảo anh chị em đang cầu nguyện để tìm được việc làm. Con cũng biết là Cha đã viếng thăm Nhà thờ Chánh Tòa Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp tại Almagro. Con



nghe biết chuyện này từ Cha Jose Repovz, người đã ở chung tập viện với con và đã làm Cha xứ San Carlos cho tới khi Ngài qua đời vào ngày 20 tháng 4 năm 2014. Con cũng biết Đức Thánh Cha đã gửi một vài lá thư cho Cha Cayetano Bruno. Những lời chia sẻ này là lời đối thoại với Đức Thánh Cha và là lời cầu xin ơn lành cho toàn thế giới.

Sau cùng, con nhận thấy con hoàn toàn không xứng đáng với nhiệm vụ chủ chăn của Giáo hội, nhưng nêu Cha chúc lành cho con thì con xin lãnh nhận công việc của chủ chăn với lòng khiêm tốn.

### **3. Một phạm vi rộng lớn và tuyệt vời, nhưng lại lạ lẫm đối với tôi**

Dòng Sa-lê-diêng không có mặt ở phía Bắc Tokyo. Vì thế, không có các hoạt động của Dòng Sa-lê-diêng trong Giáo phận Saitama. Nhưng chúng tôi lại có nhiều sinh viên tốt nghiệp và nhiều người quen của Dòng tại đây. Ngoài ra, tôi cũng chưa từng sống trong 4 tỉnh Saitama, Gunma, Tochigi, Ibaragi của Giáo phận Saitama. Tổng dân số của các tỉnh này khoảng hơn 14 triệu. Với số người Công giáo là 21.593 người, nên trong tổng diện tích 22.647 km<sup>2</sup>, giáo dân Công giáo chỉ chiếm khoảng 0,15%. Nếu đa số những người ngoại quốc đang sống trong Giáo phận đều là người Công giáo thì con số này có khả năng tăng đáng kể, vượt trên 100.000 người. Hơn thế nữa, nếu chúng ta cho rằng các tín hữu của Phật Giáo, Thần Giáo và các tôn giáo khác là những người đang sống Tin Mừng khi họ có lòng thương xót như Chúa Giê-su đã dạy và trợ giúp những ai đang túng thiếu thì con số có thể sẽ tăng nhiều hơn. Trong Giáo phận Saitama có 217 người sống đời dâng hiến (gồm có linh mục, phó tế vĩnh viễn, chủng sinh và các tu sĩ nam nữ). Quốc tịch của các vị sống đời dâng hiến và của các giáo dân rất đa dạng, như Nhật Bản, Hàn Quốc, Braxin, Philippines, Việt Nam, Peru, Mỹ, Indonesia... Họ là những người sống rải rác trong các tỉnh khoảng 20-30 năm, trong số đó cũng có các trẻ em không nói được tiếng mẹ đẻ của mình. Cũng có rất nhiều các tu nghiệp sinh. Họ ấp ủ những ước mơ trong lòng, xem Nhật Bản như vùng đất hứa và đã đặt chân đến, nhưng thực tế họ đã phải đối diện với nhiều khó khăn và đau khổ.

Như Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã nói, chúng ta phải trở nên một Giáo hội có tinh thần của người Samari nhân hậu đối với những người di trú, những người cao niên và các trẻ em đang gặp khó khăn trong gia đình và nơi trường học. Chúng ta phải trở nên một Giáo hội có sức lôi cuốn các bạn trẻ đang sống tại Nhật Bản. Giáo phận có 54 Giáo xứ thuộc 11 khu, 51 linh mục và 5 phó tế vĩnh viễn, 4 Dòng nam và 17 Dòng nữ. Tổng cộng có 27 tu viện. Là Giáo hội rao giảng Tin Mừng qua việc giáo dục, Giáo phận có 19 nhà trẻ, mẫu giáo, 4 trường phổ thông và trung học tư thục, 5 cơ sở phúc lợi nhi đồng, 2 viện dưỡng lão, 5 nhà tĩnh tâm và nhiều cơ sở khác. Ước mong của tôi trong nhiệm kỳ của năm đầu tiên là đi thăm tất cả các Giáo xứ

và các tu viện. Tôi sẽ chụp hình và muốn nhớ nhanh tên và khuôn mặt của từng người.

Ngoài ra, tại những nơi có Giáo xứ cũng có rất nhiều chùa chiền Phật giáo để cầu nguyện và hành hương, hoặc các đền thờ Thần giáo quen thuộc với cả thiên nhiên trong các làng mạc, và các nhà thờ Tin lành. Không chút hoài nghi, chúng ta có thể nói đây là kho báu tôn giáo và tín lý đáng để chia sẻ trong tình huynh đệ.

Trong Giáo phận cũng có các thành phố nổi tiếng trên thế giới như thành phố Tsukuba có Trung tâm không gian Tsukuba, thành phố Hitachi có nhà máy Hitachi là biểu tượng sáng tạo các hệ thống điện tử không ngừng làm thế giới ngạc nhiên, thành phố Nikko có Đền thờ Thần giáo được nhiều du khách và khách hành hương trên thế giới đến thăm.

#### 4. Kết luận : Là cộng đoàn tín hữu, chúng ta trở nên nhân chứng của Chúa Giê-su Phục Sinh

Những lời nhắn nhủ được Sứ Thần Tòa Thánh nhắn mạnh trong buổi tiếp chuyện với Ngài vẫn còn ghi khắc trong tôi.

Trong Giáo phận Saitama, khoảng hoặc hơn 75% số giáo dân là người di trú và lao động, phần lớn họ đã sống tại Nhật 20 năm hoặc hơn nữa. Gần đây, qua các trung tâm môi giới, số người lao động và tu nghiệp với hợp đồng từ 3-5 năm đang gia tăng. Nhiều nhất là người Việt Nam. Một thách đố nữa là việc làm sống động ơn Chúa khi các Dòng làm cho Giáo phận trở nên phong phú có tính tiên tri qua việc tiếp nhận những ơn gọi mới trong nước cũng như ngoài nước. Chính ơn Chúa sẽ làm cho Giáo phận trở nên phong phú có tính tiên tri trong và ngoài nước. Sự dẫn dắt của Giám mục, cơ cấu tổ chức của Giáo phận, hiệp nhất và đối thoại trong các hoạt động của Giáo hội có lẽ cũng là một thách đố lớn. Nhiều thành viên thuộc các quốc tịch khác nhau là kho tàng rất lớn đối với Giáo phận. Như Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã đề cập “Thời gian lớn hơn không gian” trong Tông huấn *Niềm vui của Tin Mừng* số 222, phạm vi của Giáo phận Saitama rộng lớn về mặt địa lý, nên cần phải rèn luyện để nhận ra dấu chỉ thời gian của Chúa. Nếu được như thế, chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân đích thực của Chúa Giê-su Phục Sinh trong xã hội Nhật Bản. Cũng như các Ki-tô hữu tiên khởi đã vui mừng làm chứng cho Chúa trong thế giới chưa nhận biết Chúa Giê-su và Ki-tô giáo, thì chúng ta cũng hãy sống làm chứng cho Chúa Giê-su Phục Sinh khi chúng ta biết xây dựng cộng đoàn Giáo hội rộng mở cho những anh chị em nghèo khổ và đang cần đến sự trợ giúp của chúng ta.

Chúng ta cùng nhớ lại những lời chứng hùng hồn được chép lại trong sách Công vụ Tông Đồ : “Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng. Mọi người đều kính sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải,

lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.” (Cv 2, 42-47)

Xin Đức Ma-ri-a là Mẹ của Giáo hội, là Mẹ của chúng ta luôn gìn giữ chúng ta khỏi sức mạnh của sự dữ, và nhờ sự chỉ bảo của Thánh Giu-se bạn thanh sạch của Đức Ma-ri-a, chúng luôn biết phục vụ mọi người, nhất là các trẻ em, các bạn trẻ và những người cao niên.



Mẹ Cecilia và  
9 anh em  
tại San Juan  
Ác-hen-ti-na, năm  
2004



Lễ hội quốc tế  
tại Hamamatsu,  
năm 2012